

Phù Đồng, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUY ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI BẾP ĂN TẬP THỂ TRONG TRƯỜNG HỌC

1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và người trực tiếp chế biến, phục vụ ăn uống tại bếp ăn tập thể tuân thủ theo các yêu cầu quy định của Bộ Y tế quy định về điều kiện chung bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

2. Bếp phải được thiết kế theo nguyên tắc một chiều: có khu sơ chế nguyên liệu thực phẩm, khu chế biến nấu nướng, khu bảo quản thức ăn; khu ăn uống; kho nguyên liệu thực phẩm, kho lưu trữ bảo quản thực phẩm bao gói sẵn riêng biệt; khu vực rửa tay và nhà vệ sinh cách biệt.

3. Nơi chế biến thức ăn có đủ dụng cụ chế biến, bảo quản và sử dụng riêng đối với thực phẩm tươi sống và thực phẩm đã qua chế biến; có đủ dụng cụ chia, gói, chứa đựng thức ăn, dụng cụ ăn uống bảo đảm sạch sẽ, thực hiện chế độ vệ sinh hàng ngày; trang bị găng tay sạch sử dụng một lần khi tiếp xúc trực tiếp với thức ăn; có đủ trang thiết bị phòng chống ruồi, dán, côn trùng và động vật gây bệnh.

4. Khu vực ăn uống phải thoáng mát, có đủ bàn ghế và thường xuyên phải bảo đảm sạch sẽ; có đủ trang thiết bị phòng chống ruồi, dán, côn trùng và động vật gây bệnh; phải có bồn rửa tay, số lượng ít nhất phải có 01 (một) bồn rửa tay cho 50 người ăn; phải có nhà vệ sinh, số lượng ít nhất phải có 01 (một) nhà vệ sinh cho 25 người ăn.

5. Khu trưng bày, bảo quản thức ăn ngay, thực phẩm chín phải bảo đảm vệ sinh; thức ăn ngay, thực phẩm chín phải bày trên bàn hoặc giá cao cách mặt đất ít nhất 60cm; có đủ trang bị và các vật dụng khác để phòng, chống bụi bẩn, ruồi, dán và côn trùng gây bệnh; có đủ dụng cụ bảo đảm vệ sinh để kẹp, gói, xúc thức ăn.

6. Nước sử dụng trong ăn uống phải được sản xuất từ nguồn nước phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về chất lượng nước ăn uống số 01:2009/BYT.

7. Có đủ sổ sách ghi chép thực hiện chế độ kiểm thực 3 bước theo hướng dẫn của Bộ Y tế; có đủ dụng cụ lưu mẫu thức ăn, tủ bảo quản mẫu thức ăn lưu và bảo đảm chế độ lưu mẫu thực phẩm tại cơ sở ít nhất là 24 giờ kể từ khi thức ăn được chế biến xong.

8. Có đủ dụng cụ chứa đựng chất thải, rác thải và bảo đảm phải kín, có nắp đậy; chất thải, rác thải phải được thu dọn, xử lý hàng ngày theo quy định; nước thải được thu gom trong hệ thống kín, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Hải Yến

Phù Đổng, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUY CHẾ PHỐI HỢP GIỮA GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG VỚI NHÀ TRƯỜNG VỀ CHĂM SÓC, BẢO VỆ SỨC KHỎE HỌC SINH

I. Hình thức phối hợp của gia đình với nhà trường

1. Cha mẹ và giáo viên cùng chia sẻ, trao đổi kiến thức chăm sóc sức khỏe cho HS.
2. Phụ huynh có trách nhiệm đóng góp tiền ăn, các khoản thu đã thỏa thuận từ buổi họp phụ huynh đầu năm.
3. Phụ huynh HS tích cực tham gia vào các hoạt động thực hiện các nội dung giáo dục ngoại khóa do nhà trường tổ chức, ngày lễ, ngày hội, tổ chức ngày sinh nhật cho HS... nhằm phát triển thể chất và tinh thần toàn diện cho trẻ.
4. Phụ huynh và nhà trường cần coi trọng giáo dục giới tính cho HS.
5. Coi trọng việc phát hiện, can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập HS khuyết tật.
6. Gia đình cần phải trao đổi với giáo viên những đặc điểm riêng của con mình, ví dụ như thói quen ăn uống, sức khỏe, cá tính... để giáo viên có biện pháp chăm sóc – giáo dục phù hợp.
7. Theo dõi để phát hiện những tiến bộ, thay đổi, những biểu hiện bất thường... của HS diễn ra hằng ngày, trao đổi kịp thời để giáo viên có sự điều chỉnh trong nội dung và phương pháp chăm sóc – giáo dục HS.
8. Phụ huynh tham gia giám sát các hoạt động của trường.
9. Tham gia đóng góp ý kiến với nhà trường về chương trình và phương pháp chăm sóc – giáo dục HS. Đề xuất nhà trường hướng dẫn các bậc cha mẹ thực hiện việc chăm sóc – giáo dục HS ở gia đình có hiệu quả hơn.
10. Đóng góp ý kiến về các mặt khác nhau như : môi trường trường học, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi của nhóm/ lớp... Thái độ, tác phong, hành vi ứng xử,... của giáo viên và nhân viên trong trường với HS và phụ huynh.
11. Tham gia lao động vệ sinh trường lớp, trồng cây xanh, làm đồ dùng, đồ chơi cho HS.

II. Hình thức phối hợp của nhà trường với gia đình

1. Nhà trường tổ chức KSK cho HS 2 năm/lần, theo dõi sức khỏe của HS theo thông tư 13/TT-BYT; thông báo kết quả KSK tới phụ huynh học sinh, phối hợp với phụ huynh chăm sóc và hướng dẫn cho HS KCB chuyên khoa.
2. Qua bảng thông báo hoặc qua góc “tuyên truyền cho cha mẹ” của nhà trường hoặc tại mỗi nhóm lớp : thông tin tuyên truyền tới phụ huynh các kiến thức chăm sóc – giáo dục HS hoặc thông báo về nội dung hoạt động , các yêu cầu của nhà trường đối với gia đình, hoặc những nội dung mà gia đình cần phối hợp với cô giáo trong việc thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục HS.

3. Phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì cho HS, có kế hoạch và biện pháp chăm sóc đối với HS suy dinh dưỡng và HS có khiếm khuyết.

4. Tổ chức họp phụ huynh định kỳ (2 lần/1 năm) để thông báo cho gia đình những công việc, thảo luận về các hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường (họp đầu năm) hoặc kết hợp phổ biến kiến thức chăm sóc – giáo dục HS cho cha

5. Tổ chức những buổi sinh hoạt, hoặc phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trên trang zalo nhóm lớp theo chuyên đề đặc biệt hoặc khi có dịch bệnh.

6. Nhà trường cần cung cấp và hoặc giới thiệu cho các bậc cha mẹ HS biết các mốc phát triển bình thường của HS, và những vấn đề cần lưu ý trong sự phát triển của HS để có thể phát hiện và can thiệp

7. Thông qua các hội thi, hoạt động văn nghệ.

8. Cán bộ, giáo viên đến thăm HS tại nhà.

9. Trao đổi thường xuyên, hằng ngày trong các giờ đón, trả HS.

Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ trong trường mầm non cần có sự phối hợp chăm sóc giáo dục của gia đình để làm tốt nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe. Vì vậy, trong quá trình giáo dục, nhà trường và giáo viên cần phải có sự phối hợp chặt chẽ với gia đình bằng nhiều nội dung, hình thức phong phú để tạo điều kiện cho công tác chăm sóc – giáo dục trẻ có hiệu quả.

HIỆU TRƯỞNG



Trương Thị Hải Yến

Số: 74/QĐ-MNTTYV

Phù Đông, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy định về phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường của trường MN thị trấn Yên Viên năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON THỊ TRẤN YÊN VIÊN

Căn cứ Điều lệ Trường Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực;

Theo đề nghị của Bộ phận Chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phòng, chống tai nạn thương tích trong Trường MN thị trấn Yên Viên năm học 2025-2026.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng, tổ phó các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HSQL.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Hải Yến

QUY ĐỊNH

**Về phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường
của Trường MN thị trấn Yên Viên, năm học 2025-2026**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-MNTTYV ngày 26/9/2025
của Hiệu trưởng Trường MN thị trấn Yên Viên)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường, bao gồm: Nội dung phòng, chống tai nạn thương tích và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Quy định này áp dụng đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) Trường MN thị trấn Yên Viên.

Chương II**QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 2. Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn trong nhà trường**

1. Xây dựng môi trường giáo dục bảo đảm an toàn, dễ tiếp cận và công bằng đối với mọi trẻ em.
2. Thường xuyên rà soát, kiểm tra các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện, dụng cụ máy móc phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phát hiện và xử lý kịp thời các hạng mục bị xuống cấp, hư hỏng có nguy cơ gây mất an toàn.
3. Xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo hành, xâm hại; phòng tránh trẻ bị thất lạc; phòng, chống cháy, nổ; ứng phó với dịch bệnh, thảm họa, thiên tai.
4. Ứng phó và xử lý kịp thời khi xảy ra mất an toàn theo đúng quy trình, quy định của pháp luật.
5. Xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử văn hóa theo quy định.
6. Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; đối với các cơ sở giáo dục mầm non có tổ chức bữa ăn bán trú bảo đảm thực hiện các yêu cầu, điều kiện và quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.



Điều 3. Quy định về quy mô khối phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật

- Khuôn viên ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bảo vệ; công trường đảm bảo kiên cố, vững chắc, có biển tên và đóng mở theo giờ quy định.
- Sân chơi bằng phẳng, không trơn trượt; có hệ thống biển chỉ dẫn các vị trí, khu vực vui chơi bằng ký hiệu phù hợp với nhận thức của trẻ.
- Hệ thống cây xanh phù hợp cảnh quan, tạo bóng mát, cây cổ thụ được gia cố, cắt, tia bảo đảm an toàn, tránh gãy, đổ.
- Hệ thống bồn hoa, bồn cây không có góc cạnh sắc nhọn, chậu hoa, cây cảnh đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn, không trồng cây có quả vỏ cứng, hoa, quả có nhựa độc, gai sắc hoặc thu hút ruồi, muỗi.
- Hệ thống chứa nước (bể, bồn...) có nắp đậy, khóa chắc chắn.
- Hệ thống cống, rãnh bảo đảm kín, không rò rỉ, ứ đọng gây ô nhiễm môi trường; khu thu gom rác thải bố trí độc lập, có lối ra riêng cách xa các khối phòng chức năng; bảo đảm thu gom rác thải đúng qui định.
- Các thiết bị phòng cháy, chữa cháy được kiểm định theo quy định và bảo đảm hoạt động bình thường.
- Phòng y tế có các loại thuốc thiết yếu, đảm bảo còn hạn sử dụng, có dụng cụ sơ cấp cứu và các điều kiện trang thiết bị phòng, chống dịch bệnh theo đúng qui định; có bảng hướng dẫn quy trình sơ cấp cứu tai nạn thương tích thường gặp đối với trẻ.

Điều 4. Quy định về phòng sinh hoạt chung

- Phòng/ nhóm lớp không thấm dột, thoáng mát, sạch sẽ, đủ ánh sáng.
- Hệ thống cửa (ra vào, cửa sổ) có móc cố định khi mở cửa, cửa sổ có chấn song chắc chắn, an toàn, cửa ra vào của nhóm trẻ có thanh chắn an toàn.
- Không gian trong phòng, nhóm được bố trí thân thiện, phù hợp với độ tuổi, màu sắc trung tính, chiều cao các tranh ảnh, thiết bị phù hợp tầm nhìn của trẻ.
- Góc chơi bố trí phù hợp với diện tích phòng, nhóm/lớp, an toàn và thân thiện cho trẻ hoạt động; không bố trí góc chơi ở khu vực cửa ra vào và cửa nhà vệ sinh.
- Các khu vực trong nhóm/lớp có hệ thống chỉ dẫn/quy định bằng ký hiệu khoa học, phù hợp với nhận thức của trẻ.
- Dây điện, ổ cắm điện, công tắc,... được đặt ở nơi trẻ không với tới (độ cao lớn hơn 1,5m tính từ mặt sàn) hoặc có nắp/hộp/lưới an toàn.
- Lan can được gia cố chắc chắn, đảm bảo an toàn, không kê bàn ghế và đồ dùng ở khu vực lan can.

Điều 5. Quy định về nhà vệ sinh của trẻ

- Có nhà vệ sinh phù hợp với trẻ, dễ sử dụng; có đủ nước để sử dụng; bố trí riêng khu vực vệ sinh cho trẻ em gái và trẻ em trai.

- Nhà vệ sinh đảm bảo giáo viên dễ quan sát, nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, sạch sẽ, dụng cụ có chứa nước (xô, chậu...) có nắp đậy an toàn.

- Dụng cụ đựng hóa chất (các chất tẩy rửa) có nhãn dán rõ ràng để xa tầm với của trẻ. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định.

Điều 6. Quy định về thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho trẻ

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong nhóm/lớp bảo đảm an toàn, phù hợp với độ tuổi; đồ dùng, đồ chơi theo danh mục và bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

- Đồ chơi ngoài trời ở vị trí an toàn, bảo đảm trẻ dễ sử dụng; không sử dụng những đồ chơi đã gãy, hỏng có nguy cơ mất an toàn với trẻ.

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi sắp xếp khoa học, phù hợp với độ tuổi, thân thiện cho trẻ tiếp cận sử dụng; hệ thống tủ, giá, kệ...được kê xếp an toàn, có vít/chốt cố định.

- Bình chứa nước uống, tủ/giá đựng ca cốc được bố trí tại khu vực trẻ dễ lấy, dễ cất và an toàn khi sử dụng.

- Tài liệu, học liệu bảo đảm yêu cầu về tính an toàn, thẩm mỹ, giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nhu cầu nhận thức của trẻ, phát huy khả năng tư duy sáng tạo, kích thích tính tò mò, khám phá, ham hiểu biết.

- Các đồ dùng, giáo cụ trực quan dễ gây mất an toàn (*dao, kéo, hạt hạt...*) chỉ cho trẻ sử dụng khi có sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên.

- Các đồ dùng, trang thiết bị, đồ chơi, học liệu chuyên dụng hoặc điều chỉnh phù hợp với trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt (*nếu có trẻ em khuyết tật, trẻ em có nhu cầu đặc biệt*).

Điều 7. Quy định đối với nhà bếp

- Độc lập với các khối phòng chức năng; bảo đảm về thiết kế theo quy trình bếp 1 chiều, lưu thông không khí.

- Có đầy đủ trang thiết bị đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành; đồ dùng phục vụ ăn uống làm bằng chất liệu an toàn, được vệ sinh sạch sẽ.

- Có hợp đồng cung cấp thực phẩm hoặc biên bản cam kết về nguồn gốc, xuất xứ các thực phẩm.

- Quy trình chế biến, nấu nướng, chia thức ăn bảo đảm các quy định về an toàn thực phẩm.

Đ
R
M
Y
★

- Thực hiện kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thực ăn đúng quy định.

Điều 8. Quy định đối với CBQL, GV, NV

- Không có CBQL, GV, NV vi phạm đạo đức nhà giáo.
- Không có tình trạng bạo hành, xâm hại trẻ em xảy ra trong nhà trường.
- CBQL, GV, NV được tập huấn nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích; kỹ năng sơ, cấp cứu, phòng chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử sư phạm.
- Có đủ giáo viên theo quy định.
- Nhân viên nấu ăn bảo đảm các điều kiện về sức khỏe và kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định.
- Thực hiện lồng ghép giáo dục trẻ kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ bản thân trong các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ có nhu cầu đặc biệt.
- Trang phục của CBQL, GV, NV gọn gàng, lịch sự, thuận tiện trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Điều 9. Quy định trong tổ chức hoạt động; quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

- Có kế hoạch xây dựng trường mầm non an toàn, phòng chống tai nạn thương tích.
- Số điện thoại, hộp thư góp ý, các hình thức tiếp nhận thông tin về bạo hành, xâm hại, bảo đảm an toàn cho trẻ được công khai ở các vị trí dễ quan sát, tiếp cận.
- Có bảng truyền thông về đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh, các thông tin về kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đối với trẻ em; có bảng công khai tài chính và thực đơn hàng ngày của trẻ.
- Có quy định đón, trả trẻ để phòng tránh trẻ bị thất lạc, các phương án sơ tán khi xảy ra tình huống bất thường (cháy, nổ, cấp cứu, thiên tai...).
- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet để tra cứu thông tin và được kiểm soát về nội dung đảm bảo an toàn, lành mạnh, phù hợp.
- Có hệ thống kết nối, chia sẻ thông tin giữa nhà trường với gia đình về kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và kịp thời thông tin về những tiến bộ hoặc khó khăn của trẻ.
- Có bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong cơ sở GDMN theo quy định.
- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định; phối hợp với ngành y tế địa phương trong công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

- Có sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong rà soát, đánh giá, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm phổ biến, quán triệt đến toàn thể CBQL, GV, NV thuộc quyền và tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này.
2. Các Tổ trưởng, tổ chức công đoàn phối hợp tuyên truyền, phổ biến, theo dõi, giám sát quá trình thực hiện Quy định của CBQL, GV, NV trong nhà trường./



Phù Đông, ngày 16 tháng 9 năm 2025

QUY ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN PHÒNG CHỐNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 1: Đón trả trẻ

1. Giờ đón trả trẻ

Mùa hè: Giờ đón 7h-8h15, giờ trả 16h15-17h00

Mùa đông: Giờ đón 7h15-8h30, giờ trả 16h15-17h00

Học thứ 7 với học sinh có nhu cầu, chủ nhật HS được nghỉ học.

2. Nhận trẻ có tình trạng sức khỏe bình thường

3. Đồ dùng của trẻ cần được cô kiểm tra, không cho trẻ mang vào lớp những đồ dùng, vật dụng, đồ chơi dễ gây tai nạn (hột hạt, đinh, kim băng, các vật sắc nhọn...)

Điều 2: Chế độ đảm bảo cho trẻ

Giáo viên phải chăm sóc quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi để phòng tránh thương tích cho trẻ.

Điều 3: Phòng tránh Hóc sặc cho trẻ

Không cho trẻ chơi các loại hột hạt nhỏ, thức ăn cho trẻ đảm bảo vệ sinh ATTP, loại bỏ hết xương, vỏ, hạt đảm bảo an toàn cho trẻ khi ăn.

Thức ăn cho trẻ phải đảm bảo VSATTP phải nhặt bỏ hết vỏ, xương, hạt đảm bảo an toàn cho trẻ khi ăn.

Điều 4: Phòng ngộ độc, chấn thương

- Đồ dùng chất tẩy rửa phải để xa tầm tay trẻ.

- Không cho trẻ chơi những đồ dùng có thể gây chấn thương, gây ngộ độc.

Điều 5: Phòng điện giật:

- Giáo viên thường xuyên kiểm tra các dây điện cũ nếu thấy những chỗ không đảm bảo an toàn phải báo ngay để thay thế kịp thời.

- Cầu dao, phích cắm, công tắc và dây điện phải đặt ngoài tầm với của trẻ.

Điều 6: Phòng bỏng, cháy

- Nghiêm túc thực hiện chế độ an toàn khi sử dụng bếp ga.

- Trước khi cho trẻ ăn uống phải kiểm tra độ nóng của thức ăn, nước uống vừa ấm mới được mang vào lớp và cho trẻ ăn.

Điều 7: Phòng đuối nước, thất lạc

- Bể nước phải có thành cao và có nắp đậy chắc chắn

- Giáo viên phải quản lý chặt chẽ vào các giờ đón trẻ, giờ chơi.

Điều 8: An toàn giao thông:

- Phụ huynh, GV, NV nghiêm túc thực hiện việc để xe đúng nơi quy định, chấp hành đủ quy định của pháp luật khi tham gia giao thông: Đội mũ bảo hiểm, không uống rượu bia...



Trương Thị Hải Yến

Phù Đồng, ngày 26 tháng 9 năm 2025

QUY ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN DINH DƯỠNG HỢP LÝ

1. Ăn đa dạng nhiều loại thực phẩm và đảm bảo đủ 4 nhóm: chất bột, chất đạm, chất béo, vitamin và muối khoáng.
2. Phối hợp thức ăn nguồn đạm động vật và thực vật, nên ăn tôm, cua, cá và đậu đỗ.
3. Ăn phối hợp dầu thực vật và mỡ động vật hợp lý, nên ăn vừng lạc.
4. Nên sử dụng muối iốt, không ăn mặn.
5. Cần ăn rau quả hàng ngày.
6. Đảm bảo an toàn vệ sinh trong lựa chọn, chế biến và bảo quản thực phẩm.
7. Uống đủ nước sạch hàng ngày.
8. Tăng cường hoạt động thể lực, duy trì cân nặng hợp lý, không hút thuốc lá, hạn chế uống rượu bia, nước có ga và ăn, uống đồ ngọt.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị Hải Yên

Phù Đông, ngày 28 tháng 9 năm 2025

**QUY ĐỊNH VÀ THỰC HIỆN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG TRƯỜNG
TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN VẬN ĐỘNG CHO HỌC SINH**

1. Triển khai thực hiện các văn bản về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học do Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn. Tạo điều kiện tốt cho cán bộ, giáo viên tham gia bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác giáo dục thể chất trong trường học; Duy trì và phát triển các loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao trong nhà trường; Tạo điều kiện cho học sinh, cán bộ, giáo viên được tham gia tập luyện và thi đấu các giải thể thao của xã, thành phố, khu vực và toàn quốc. Đẩy mạnh chống tiêu cực trong các cuộc thi TDTT nâng cao tính công khai minh bạch, công tác xây dựng quy chế, điều lệ giải.

2. Tiếp tục triển khai tập thể dục buổi sáng, hô các khẩu ngữ sau khi tập thể dục tập thể theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng chống tai nạn đuối nước cho học sinh; Tổ chức, tham gia các lớp tập huấn phương pháp dạy bơi, cứu đuối, phòng chống tai nạn đuối nước. Khuyến khích phụ huynh cho trẻ tham gia các lớp học bơi vào dịp hè giúp trẻ phát triển vận động, phòng chống tai nạn thương tích.

3. Tăng cường đầu tư kinh phí, xây dựng, bổ sung, nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo tốt việc tập luyện thể dục, thể thao.

4. Tích cực tổ chức và tham gia các sự kiện thể dục, thể thao của cán bộ GVNV và học sinh trong năm học.

5. Xây dựng được môi trường thân thiện và đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục vận động kích thích trẻ tích cực, hứng thú với các hoạt động.

6. Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng cho ngũ giáo viên được khai thác và sử dụng hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục ở các độ tuổi; sử dụng các ấn phẩm, băng đĩa hình về nội dung giáo dục phát triển vận động;

khai thác các bài tập phát triển vận động, các trò chơi dân gian của địa phương phù hợp với độ tuổi trẻ.

Nơi nhận:

- Ban CSSK;
- CBGVNV/đề thực hiện;
- Lưu: HSYT.

